

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo số 109/TB-TCQLTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Cục Quản lý thị trường Vĩnh Long (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Lãnh đạo Cục, các phòng chuyên môn, các Đội Quản lý thị trường và toàn thể công chức, người lao động thuộc Cục Quản lý thị trường Vĩnh Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Cm*

- Như điều 3;
- Tổng cục QLTT (b/c)
- Lưu: VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG



Lê Thanh Phong

Đơn vị: CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH VĨNH LONG

Chương: 016



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 90 /QĐ-QLTTVL ngày 18 tháng 8 năm 2023)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu Quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ Lương	Mua sắm, sửa chữa....	Trích lập các quỹ
A	Quyết toán thu					
I	Tổng số thu	4.114.976.750	4.114.976.750			
	Số thu ngân sách	4.114.976.750	4.114.976.750			
1	Thu từ xử phạt vi phạm hành chính	3.636.776.750	3.636.776.750			
	+ Thu xử phạt vi phạm hành chính (thu theo thẩm quyền ý kiến Tổng cục)	2.260.225.750	2.260.225.750			
	+ Thu xử phạt vi phạm hành chính (thu theo thẩm quyền ý kiến UBND)	1.376.551.000	1.376.551.000			
2	Thu bán hàng tịch thu	465.700.000	465.700.000			
	+ Thu bán hàng tịch thu (theo thẩm quyền cho ý kiến của Tổng cục)	106.800.000	106.800.000			
	+ Thu bán hàng tịch thu (theo thẩm quyền cho ý kiến của UBND)	358.900.000	358.900.000			
3	+ Thu thanh lý tài sản công	12.500.000	12.500.000			
II	Số chi phí vụ việc					
III	Số thu nộp ngân sách	4.114.976.750	4.114.976.750			
1	Nộp ngân sách tỉnh	2.619.125.750	2.619.125.750			
2	Nộp ngân sách trung ương	1.495.851.000	1.495.851.000			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	10.199.033.138	10.199.033.138			
	Chi Quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.158.616.000	8.158.616.000	5.576.104.453		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.040.417.138	2.040.417.138			
	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính	545.370.386	545.370.386			
	Kinh phí hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả	276.086.957	276.086.957			
	Thuê trụ sở làm việc của Cục và Đội 4 và thuê kho hàng Đội 1	652.983.995	652.983.995			
	Trong đó					
	+ Thuê trụ sở làm việc cục QLTT và Đội QLTT số 4	496.584.000	496.584.000			
	+ Chi thuê kho chứa hàng hóa và sạt hàng hóa Đội QLTT số 1	62.000.000	62.000.000			
	+ Chi thuê kho chứa hàng hóa vi phạm của Văn phòng Cục	94.399.995	94.399.995			
	Lao động Hợp đồng 68	565.975.800	565.975.800			
	Kinh phí đào tạo	-	-			